

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8-ĐẮK LẮK
TỈNH ĐẮK LẮK**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 27/2025/HS-ST

Ngày: 31 - 12 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – ĐẮK LẮK, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Hoàng Thị Hoa Lý.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Hữu Vinh;

2. Bà Trần Thị Diễm Uyên.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Yên - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Đắk Lắk, tỉnh Đắk Lắk .

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 – Đắk Lắk tham gia phiên toà:
Ông Đinh Quang Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 8 – Đắk Lắk, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số:30/2025/HSST, ngày 10 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2025/QĐXXST–HS, ngày 19 tháng 12 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Thị Tuyết M, tên gọi khác: Không, sinh ngày 13/8/1997 tại: tỉnh Đồng Tháp; số CCCD: 087197011165, cấp ngày 25/10/2022, nơi cấp: Cục QLHC về TTXH – Bộ Công an. Nơi cư trú: Tổ dân phố A, phường B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Cha: Nguyễn Văn N, sinh năm 1976; Mẹ: Phạm Kim T, sinh năm 1973; bị cáo có 01 con, sinh năm 2021.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 13/8/2025 cho đến nay, tại Phân trại tạm giam B - Trại tạm giam số 1 - Công an tỉnh Đắk Lắk - Có mặt tại phiên toà.

2. Họ và tên: Hồ Quang Đ, tên gọi khác: Không, sinh ngày 13/7/1986 tại: Thành phố Huế; số CCCD: 046086008435, cấp ngày 25/10/2022, nơi cấp: Cục QLHC về TTXH – Bộ Công an. Nơi cư trú: Tổ dân phố A, phường B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam Cha: Hồ T, sinh năm 1964; Mẹ: Đoàn Thị M, sinh năm 1967; bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 09/9/2019, Hồ Quang Đ bị Công an huyện Q (cũ), tỉnh Thừa Thiên Huế, ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, mức phạt 750.000 đồng, đã nộp phạt.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 13/8/2025 cho đến nay, tại Phân trại tạm giam B - Trại tạm giam số 1 - Công an tỉnh Đắk Lắk - Có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Trần Quang H, tên gọi khác: Không, sinh ngày 10/02/1991 tại: tỉnh Đắk Lắk; số CCCD: 066091019802, cấp ngày 18/02/2023, nơi cấp: Cục QLHC về TTXH – Bộ Công an. Nơi cư trú: Thôn G, xã T, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Cha: Trần Quang L, sinh năm 1968 (đã chết); Mẹ: Trương Thị C, sinh năm 1966 (đã chết); bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Tại bản án số 17/HSST, ngày 17/3/2009, Trần Quang H bị Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk (cũ) xử phạt 01 năm tù về Tội cố ý gây thương tích, ngày 05/01/2010 đã chấp hành xong hình phạt (đã được xóa án tích).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 13/8/2025 cho đến nay, tại Phân trại tạm giam B - Trại tạm giam số 1 - Công an tỉnh Đắk Lắk - Có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà Phạm Thị Trang.

Địa chỉ: số 40 L, phường B, tỉnh Đắk Lắk; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 12/8/2025, Nguyễn Thị Tuyết M đang làm nhân viên massage tại cơ sở Massage “P”, tại số 05 đường L, phường B, tỉnh Đắk Lắk thì có 01 khách nam (không rõ nhân thân lai lịch) nói với M là có mua ma túy không thì Mai đồng ý mua 400.000 đồng. Sau đó, người khách này lấy 01 gói ma túy đá trong túi quần đưa cho M, còn M đưa cho người bán ma túy số tiền 400.000 đồng. Sau khi mua ma túy M trở về nhà trọ tại địa chỉ số 40 L, tổ dân phố A, phường B. Tại phòng trọ lúc này có Hồ Quang Đ (là người sống chung với M) và Trần Quang H (là bạn của Đ) đang ngồi chờ M về ăn cơm, lúc này M nói với Đ và H “*Nãy em mới mua được 400.000 đồng ma túy đá các anh nè*”, nghe xong thì Đ đứng dậy và lấy trong góc nhà ra 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 chai nhựa có chữ “Trà ô long” trên bề mặt; 01 nắp chai màu đỏ đã được đục hai lỗ; 01 ống hút nhựa màu trắng; 01 ống thủy tinh đã được uốn cong, thổi phình to một phần đầu. Có dụng cụ sử dụng ma túy thì M đưa cho Đ gói ma túy rồi Đ dùng kéo cắt 01 phần đầu của gói ma túy ra, đổ hết số ma túy vào phần đầu thủy tinh của bộ dụng cụ, sau đó Đ đưa bộ dụng cụ cho H, H dùng quẹt gas đốt nóng phần đầu phình to của ống thủy tinh đưa cho Đ hút 01 hơi. Sau khi Đ hút xong, H dùng quẹt gas tiếp tục đốt nóng ống thủy tinh để tự hút 01 hơi, rồi H lại tiếp tục dùng quẹt gas đốt nóng phần đầu

ống thủy tinh cho M hút 01 hơi. Cứ mỗi lần hút H là người đốt cho M và Đ hút, hút xoay vòng, cho đến khi mỗi người hút được 03 hơi. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày trong lúc M đang sử dụng ma túy thì bị Công an phường B bắt quả tang, thu giữ và niêm phong tang vật theo đúng quy định.

Tại Kết luận giám định số: 237/KL-KTHS ngày 18/8/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận:

Bì thư M1: Chất màu xám bám dính bên trong đầu phình to của 01 ống thủy tinh được uốn cong được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, lượng chất bám dính ít nên không xác định được khối lượng.

Bì thư M2: Chất màu trắng bám dính bên trong 01 đoạn ống nhựa hàn kín một đầu, một đầu hở được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, lượng chất bám dính ít nên không xác định được khối lượng

Vật chứng của vụ án: 01 ống nhựa đã được hàn mép một phần đầu, bên trong bám dính chất màu trắng; 01 cái kéo có tay cầm bằng nhựa màu xanh lá cây; 01 quạt gas; 01 bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy (gồm: 01 chai nhựa có chữ “Trà ô long” trên bề mặt; 01 nắp chai màu đỏ đã được đục hai lỗ; 01 ống hút nhựa màu trắng; 01 ống thủy tinh đã được uốn cong, thổi phình to một phần đầu bên trong đầu phình to bám dính chất màu xám).

Tại bản Cáo trạng số 12/CT-VKS, ngày 08 tháng 12 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thị Tuyết M, Hồ Quang Đ và Trần Quang H về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8, sau khi phân tích các chứng cứ buộc tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đã giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo như bản Cáo trạng đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị Tuyết M, Hồ Quang Đ và Trần Quang H, phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Tuyết M từ 08 (Tám) năm đến 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam.

Xử phạt: Bị cáo Hồ Quang Đ từ 07 (Bảy) năm đến 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam.

Xử phạt: Bị cáo Trần Quang H từ 07 (Bảy) năm đến 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ bao gói, vật dụng ban đầu, được niêm phong trong 02 phong bì ký hiệu M1, M2 ghi “ bao gói, vật dụng ban đầu vụ Nguyễn Thị Tuyết M”, có các chữ ký ghi tên: Vũ Ngọc S, Nguyễn Bá H và đóng dấu tròn màu đỏ Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk; 01 bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy gồm: (01

chai nhựa có chữ “Trà ô long” trên bề mặt; 01 nắp trai màu đỏ đã được đục hai lỗ; 01 ống hút nhựa màu trắng); 01 cái kéo có tay cầm bằng nhựa màu xanh lá cây; 01 quẹt gas.

Đối với bà Phạm Thị T là người cho Nguyễn Thị Tuyết M thuê phòng trọ số 6, địa chỉ 40 L, phường B việc M sử dụng phòng trọ để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy thì bà T không biết nên không đề cập xử lý.

Đối với ông Nguyễn Long K, là người quản lý cơ sở massage “P” địa chỉ 05 L, phường B, việc Nguyễn Thị Tuyết M mua ma túy thì ông K không biết nên không đề cập xử lý.

Đối với người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) bán ma túy cho Nguyễn Thị Tuyết M, Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa xác minh được nhân thân lai lịch nên chưa đủ căn cứ để xử lý.

Các bị cáo Nguyễn Thị Tuyết M, Hồ Quang Đ và Trần Quang H thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố, không có ý kiến tranh luận gì và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo; Do ý thức xem thường pháp luật, nhằm thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của cá nhân. Nên vào khoảng 15 giờ ngày 12/8/2025, tại nhà trọ số 40 L, phường B, tỉnh Đắk Lắk, Nguyễn Thị Tuyết M, Hồ Quang Đ và Trần Quang H đã có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và khi các bị cáo đang cùng nhau sử dụng ma túy thì bị Công an phường Buôn Hồ bắt quả tang. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

.....

b) Đối với 02 người trở lên;

[3] Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng: Các bị cáo là người có đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi, có khả năng nhận thức được rằng chất ma túy là chất gây nghiện, được liệt hướng thần nằm trong danh mục quản lý độc quyền của Nhà nước. Nhà nước nghiêm cấm các hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán, tổ chức sử dụng, sử dụng... trái phép chất ma túy. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội, hành vi phạm tội là nguyên nhân dẫn đến những loại tội phạm khác như cướp tài sản, cướp giật tài sản, lừa đảo chiếm đoạt tài sản, trộm cắp tài sản.... Mặc dù biết được hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy bị Nhà nước nghiêm cấm, nhưng vì muốn thỏa mãn cho nhu cầu của bản thân, các bị cáo đã bất chấp pháp luật để thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc là cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài nhất định tương xứng với mức độ hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra mới đảm bảo tác dụng giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

Xét nhân thân các bị cáo: Đối với bị cáo Nguyễn Thị Tuyết M là người mua ma túy bằng tiền của mình sau đó rủ rê các bị cáo Đ, H cùng nhau sử dụng, bị cáo M là người thực hành tích cực, M và Đ đã sử dụng phòng trọ (nơi hai bị cáo thuê phòng) để ở, làm nơi tổ chức sử dụng ma túy; bị cáo Đ và H là người có nhân thân xấu, cụ thể: Hồ Quang Đ, đã bị Công an huyện Q (cũ), tỉnh Thừa Thiên Huế, xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, mức phạt 750.000 đồng ngày 09/9/2019, bị cáo đã nộp phạt; Trần Quang H đã bị Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk (cũ) xử phạt 01 năm tù về Tội cố ý gây thương tích tại bản án số 17/HSST, ngày 17/3/2009, ngày 05/01/2010 đã chấp hành xong hình phạt (đã được xóa án tích); bị cáo M thực hành với vai trò tích cực hơn so với bị cáo Đ và H tuy nhiên bị cáo M là người có nhân thân tốt, bị cáo Đ, bị cáo H là người có nhân thân xấu. Vì vậy, xét về hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo, cần áp dụng mức hình phạt bằng nhau cho các bị cáo để đảm bảo tác dụng giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ bao gói, vật dụng ban đầu, được niêm phong trong 02 phong bì ký hiệu M1, M2 ghi “ bao gói, vật dụng ban đầu vụ Nguyễn Thị Tuyết M”, có các chữ ký ghi tên: Vũ Ngọc S, Nguyễn Bá H và đóng dấu tròn màu đỏ Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk; 01 bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy gồm: (01 chai nhựa có chữ “Trà ô long” trên bề mặt; 01 nắp trai màu đỏ đã được đục hai lỗ; 01 ống hút nhựa màu trắng); 01 cái kéo có tay cầm bằng nhựa màu xanh lá cây; 01 quẹt gas.

[6] Về hành vi của những người liên quan khác:

Đối với bà Phạm Thị T là người cho Nguyễn Thị Tuyết M thuê phòng trọ số 6, địa chỉ 40 L, phường B việc M sử dụng phòng trọ để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy thì bà T không biết nên không đề cập xử lý.

Đối với ông Nguyễn Long K, là người quản lý cơ sở massage “P” địa chỉ 05 L, phường B, việc Nguyễn Thị Tuyết M mua ma túy thì ông K không biết nên không đề cập xử lý.

Đối với người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) bán ma túy cho Nguyễn Thị Tuyết M, Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa xác minh được nhân thân lai lịch nên chưa đủ căn cứ để xử lý.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị Tuyết M, Hồ Quang Đ và Trần Quang H phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Tuyết M 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt ngày 13/8/2025.

Xử phạt: Bị cáo Hồ Quang Đ 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt ngày 13/8/2025.

Xử phạt: Bị cáo Trần Quang H 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt ngày 13/8/2025.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ bao gói, vật dụng ban đầu, được niêm phong trong 02 phong bì ký hiệu M1, M2 ghi “ bao gói, vật dụng ban đầu vụ Nguyễn Thị Tuyết M”, có các chữ ký ghi tên: Vũ Ngọc S, Nguyễn Bá H và đóng dấu tròn màu đỏ Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk; 01 bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy gồm: (01 chai nhựa có chữ “Trà ô long” trên bề mặt; 01 nắp trai màu đỏ đã được đục hai lỗ; 01 ống hút nhựa màu trắng); 01 cái kéo có tay cầm bằng nhựa màu xanh lá cây; 01 que gạt gas.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/12/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk và Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 8).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Thị Tuyết M, Hồ Quang Đ và Trần Quang H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo án sơ thẩm đối với các vấn đề có liên quan trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Khu vực 8;
- Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng Thi hành án Khu vực 8;
- Bị cáo; Người liên quan;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Thị Hoa Lý